

MARKET LENS

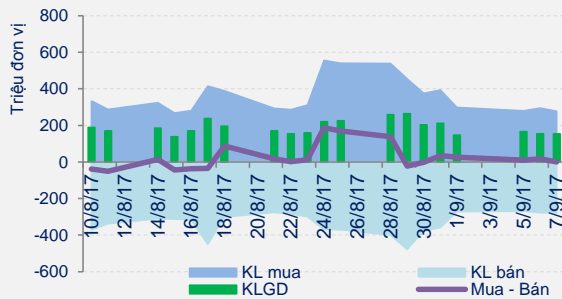
Phiên giao dịch ngày:

7/9/2017

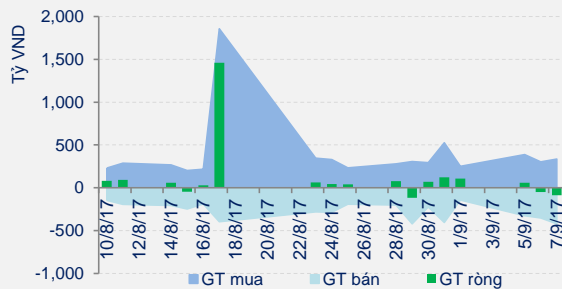
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	796.72	104.61
% Thay đổi	↑ 0.40%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	154,349,004	39,582,760
GTGD (tỷ đồng)	3,596.30	552.57
Tổng cung (CP)	278,869,030	89,898,900
Tổng cầu (CP)	277,747,710	70,899,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,735,300	1,009,900
KL mua (CP)	12,057,030	724,605
GTmua (tỷ đồng)	335.27	10.35
GT bán (tỷ đồng)	421.85	18.89
GT ròng (tỷ đồng)	(86.58)	(8.53)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.56%	12.2	2.3	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.62%	16.7	3.8	29.1%
Dầu khí	↑ 0.15%	17.9	3.0	3.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	19.7	5.2	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.24%	14.7	3.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	20.0	7.2	8.6%
Ngân hàng	↓ -0.07%	13.3	1.8	6.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.62%	10.4	2.0	17.6%
Tài chính	↓ -0.17%	23.2	2.9	28.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.19%	12.7	2.6	2.5%
VN - Index	↑ 0.40%	16.2	4.4	92.7%
HNX - Index	↑ 0.11%	12.7	1.9	7.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì được đà tăng điểm với sáu phiên trên VN-Index và ba phiên trên HNX-Index, tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,17 điểm (+0,4%) lên 796,72 điểm; HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,11%) lên 104,61 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 4.165 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 195 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 398 tỷ đồng. Độ rộng thị trường được cải thiện từ tiêu cực lên trung tính trong phiên hôm nay với 243 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 236 mã giảm. Phiên hôm nay tiếp tục chứng kiến một số mã vốn hóa lớn bứt tốc mạnh mẽ để kéo thị trường chung tăng điểm. Tiêu biểu nhất là bốn mã cổ phiếu SAB (+3,1%), GAS (+2%), MSN (+4,2%), VGC (+5,9%). Bên cạnh đó, một số cổ phiếu trụ cột khác tăng điểm giúp thị trường duy trì vững sắc xanh như BID (+1,2%), ROS (+1,3%), CTG (+0,8%), VPB (+1%), VCS (+0,8%), SHB (+1,3%). Chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều mã trụ cột của thị trường vẫn chìm trong sắc đỏ như VNM (-1%), VCB (-0,8%), HPG (-1,4%), MBB (-0,6%), PLX (-0,3%), FPT (-0,6%), VJC (-0,4%), ACB (-1%), VCG (-1,4%), PVS (-1,2%) gây khó khăn cho đà tăng của chỉ số. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, FLC (+0,8%) tăng nhẹ lên 7.480 đồng, khớp lệnh mạnh nhất thị trường với hơn 8,8 triệu cổ phiếu. QCG (+7%) tăng trần lên 19.900 đồng, dư mua trần gần 160 nghìn cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giữ vững được đà tăng trong phiên thứ sáu liên tiếp. Mặc dù thanh khoản vẫn ở mức thấp nhưng độ rộng thị trường đã có sự cải thiện lên mức trung tính phần nào cho thấy sự đồng thuận giữa các nhóm ngành cổ phiếu đang diễn ra. Trên góc nhìn kỹ thuật, chuỗi mười một nền xanh liên tiếp của VN-Index là một kỷ lục mới của thị trường. Trong phiên giao dịch cuối tuần, chúng tôi nghiêng về khả năng, VN-Index có thể sẽ duy trì được đà tăng điểm trong phiên sáng để chỉ số thử thách lại ngưỡng kháng cự 800 điểm, tuy nhiên áp lực bán tại đây là mạnh và chỉ số sẽ điều chỉnh trở lại sau đó, với vùng hỗ trợ trong khoảng 783-791 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể bán dần các cổ phiếu khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự 800 điểm và tận dụng nhịp chỉnh về hỗ trợ để mua lại. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục đang có và tận dụng những phiên giảm điểm để mua thêm, tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong quý 3 và nửa cuối năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/9/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chỉ số chạm đáy trong phiên tại 792,77 điểm. Ngay sau đó, lực cầu vào tốt đã giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, đà tăng mạnh dần về chiều, chỉ số đạt mức đỉnh trong phiên tại 798,58 điểm. Nửa cuối phiên chiều, áp lực bán ra thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 3,17 điểm (+0,4%) lên 796,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 8.200 đồng, GAS tăng 1.300 đồng, MSN tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,31 điểm. Sau đó, lực cầu đổ vào mạnh mẽ kéo chỉ số tăng điểm, với mức cao nhất trong phiên tại 105,14 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán ra tăng thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,11%) lên 104,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC tăng 1.100 đồng, PHP tăng 700 đồng, VCS tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 86,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 678 nghìn cổ phiếu. NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 36,8 tỷ đồng tương ứng với 619 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 29,8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LDG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,2 tỷ đồng tương ứng với 738 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 285 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 81 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC lạc quan dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt mức 6,8%

Điểm sáng của kinh tế Việt Nam được HSBC đánh giá là nhờ vào chi tiêu tiêu dùng và đầu tư với dự báo mức tăng trưởng cao thứ 2 khu vực chỉ xếp sau Philippines.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên tăng điểm thứ sáu liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 783-791 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 800 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 776 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 726 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể duy trì đà tăng trong phiên sáng để hướng tới ngưỡng 800 điểm, tuy nhiên sau đó chỉ số có thể điều chỉnh trở lại trong phiên chiều, với vùng hỗ trợ trong khoảng 783-791 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 103,7-104,2 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 105 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 90,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tăng điểm để hướng đến ngưỡng 105 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định tại 103,7-104,2 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,9 - 36,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.439 đồng, tăng 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,71 USD/ounce tương ứng 0,28% lên 1.342,71 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,2 điểm tương ứng 0,22% xuống 92,01 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1953 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3051 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,97 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,07 USD tương ứng 0,13% xuống 54,13 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,14 USD tương ứng 0,28% xuống 49,02 USD/thùng.

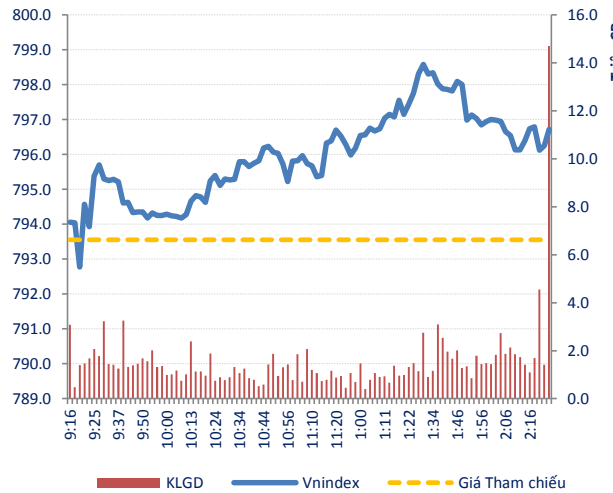
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/9, chỉ số Dow Jones tăng 54,33 điểm tương ứng 0,25% lên 21.807,64 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 17,74 điểm tương ứng 0,28% lên 6.393,31 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,69 điểm tương ứng 0,31% lên 2.465,54 điểm.

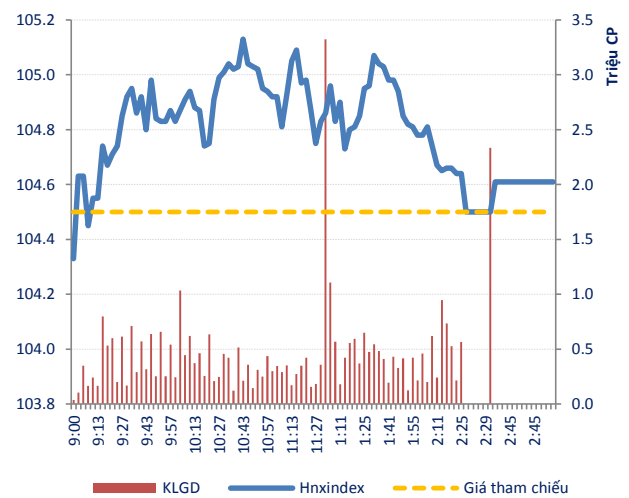


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

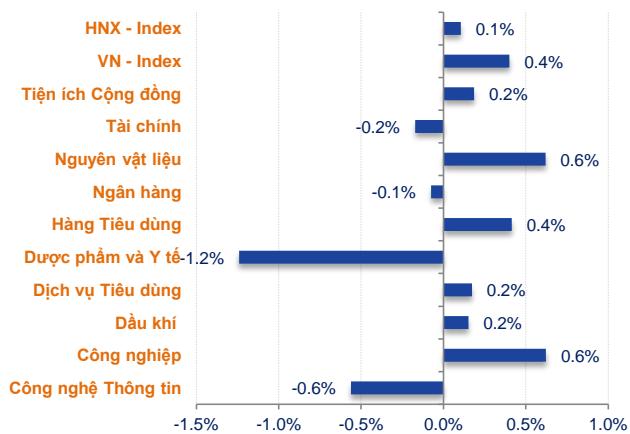
KLGD và VN-Index trong phiên



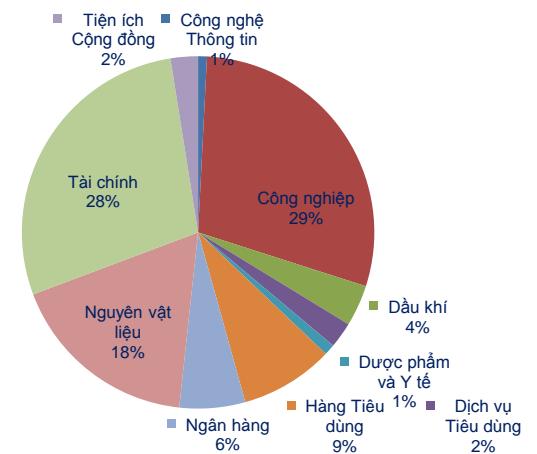
KLGD và HNX-Index trong phiên



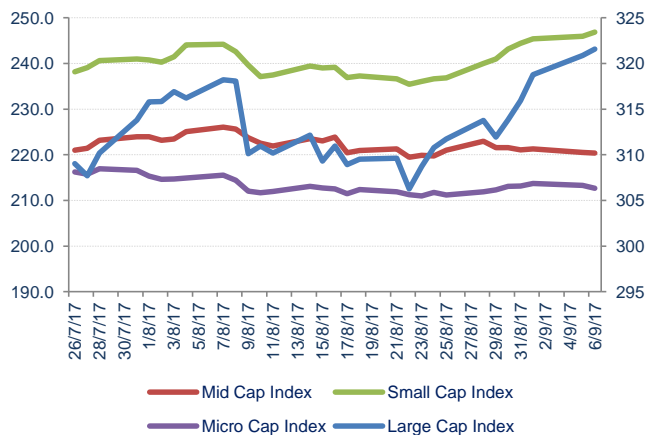
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



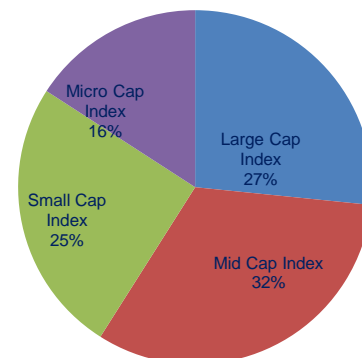
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LDG	737,530	HSG	1,024,540
2	VHG	579,510	KBC	966,710
3	FLC	574,680	NVL	619,060
4	BCG	570,740	MSN	360,000
5	AAA	222,370	DPM	358,540

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	177,100	PVS	270,100
2	SHB	152,000	VCG	269,600
3	VGC	81,000	PHC	160,600
4	NAG	61,000	CEO	73,100
5	TTH	48,100	PVE	31,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.42	7.48	↑ 0.81%	8,937,220
FIT	12.40	12.55	↑ 1.21%	7,393,370
HQC	3.27	3.32	↑ 1.53%	7,339,530
HPG	36.00	35.50	↓ -1.39%	6,304,750
HSG	29.50	28.65	↓ -2.88%	5,219,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	16.60	16.40	↓ -1.20%	4,540,205
SHB	7.80	7.90	↑ 1.28%	2,797,301
SHS	15.50	16.30	↑ 5.16%	2,162,074
KLF	3.60	3.50	↓ -2.78%	1,987,115
VGC	18.50	19.60	↑ 5.95%	1,905,620

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%
MCG	4.02	4.30	0.28	↑ 6.97%
CCI	15.50	16.55	1.05	↑ 6.77%
CMT	8.88	9.48	0.60	↑ 6.76%
D2D	44.85	47.50	2.65	↑ 5.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTT	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ARM	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
PPY	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
VTH	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
NDF	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STT	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
KAC	18.00	16.75	-1.25	↓ -6.94%
VSI	16.60	15.45	-1.15	↓ -6.93%
HTL	44.00	41.00	-3.00	↓ -6.82%
DTT	9.95	9.29	-0.66	↓ -6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLR	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
DPC	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
INC	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
PSC	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%
VE8	14.70	13.30	-1.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	8,937,220	6.6%	889	8.4	0.6
FIT	7,393,370	3250.0%	548	22.9	1.1
HQC	7,339,530	2.3%	224	14.8	0.3
HPG	6,304,750	34.2%	5,434	6.5	1.9
HSG	5,219,560	34.3%	4,535	6.3	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,540,205	7.2%	1,928	8.5	0.7
SHB	2,797,301	8.8%	1,085	7.3	0.6
SHS	2,162,074	17.4%	1,988	8.2	1.3
KLF	1,987,115	1.1%	112	31.3	0.3
VGC	1,905,620	12.8%	2,017	9.7	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 7.0%	6.4%	950	21.0	1.3
MCG	↑ 7.0%	1.3%	158	27.3	0.4
CCI	↑ 6.8%	10.8%	1,573	10.5	1.1
CMT	↑ 6.8%	7.0%	1,307	7.3	0.5
D2D	↑ 5.9%	14.9%	5,717	8.3	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTT	↑ 10.0%	10.0%	1,247	7.1	0.7
ARM	↑ 10.0%	19.6%	2,882	8.8	1.8
PPY	↑ 9.9%	18.0%	2,489	4.9	0.9
VTH	↑ 9.8%	6.9%	1,151	9.7	0.7
NDF	↑ 9.7%	-5.5%	(559)	-	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	737,530	17.3%	1,964	8.4	1.2
VHG	579,510	-19.0%	(2,096)	-	0.2
FLC	574,680	6.6%	889	8.4	0.6
BCG	570,740	2.7%	344	21.5	0.7
AAA	222,370	18.2%	3,391	9.7	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	177,100	4.0%	373	10.7	0.4
SHB	152,000	8.8%	1,085	7.3	0.6
VGC	81,000	12.8%	2,017	9.7	1.4
NAG	61,000	10.2%	1,253	6.8	0.7
TTH	48,100	27.1%	4,053	3.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	216,973	44.1%	7,053	21.2	8.8
SAB	173,915	33.3%	7,169	37.8	12.6
VCB	135,636	15.3%	2,120	17.8	2.6
VIC	131,754	4.0%	654	76.4	4.9
GAS	127,046	19.3%	4,201	15.8	3.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	28,197	11.5%	1,666	17.2	1.9
VCS	15,648	59.4%	11,920	16.4	5.9
VCG	9,143	7.3%	1,233	16.8	1.5
SHB	8,842	8.8%	1,085	7.3	0.6
VGC	8,369	12.8%	2,017	9.7	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	4.02	15.9%	3,039	12.9	2.0
SBT	3.68	11.4%	1,346	22.8	2.5
CMX	3.35	-110.4%	(3,449)	-	1.4
PTL	3.02	-0.8%	(77)	-	0.5
BID	3.01	13.5%	1,819	11.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5.09	0.4%	40	183.3	0.7
VGP	4.78	13.6%	2,797	10.1	1.4
SHS	3.91	17.4%	1,988	8.2	1.3
PVL	3.79	2.1%	132	22.7	0.5
VIX	3.43	7.4%	821	9.3	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
